TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Lê Thị Xuân Mai
2/- Ông Hoàng Văn Định

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 677/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Q, sinh năm 1965
Địa chỉ: Số xx, đường M, phường N, quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông H, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền. (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 012125, Quyển số 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2021 của VPCC Nguyễn Thị Ngọc Bích). (Có mặt)
Địa chỉ: Số xx, đường T, phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà A, sinh năm 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Số xx, đường Q, phường K, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2, Trại giam Long Hòa, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Người làm chứng: Ông P, sinh năm 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Số xx, đường L, phường B, quận V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Q có ông H là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 02/3/2021, bà A (sau đây viết tắt là bà A) có vay của ông Q (sau đây viết tắt là ông Q) số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng với lãi suất do hai bên thỏa thuận là 1%/tháng và thời hạn trả là ngày 02/5/2021 sẽ trả cả lãi và gốc. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn thanh toán, ông Q đã yêu cầu bà A trả nợ cho ông Q nhiều lần nhưng bà A vẫn không thực hiện và hẹn hết lần này đến lần khác mặc dù bà A hoàn toàn có khả năng thanh toán cho ông Q cả nợ gốc và lãi.

Do đó, ông Q yêu cầu Tòa buộc bà A trả lại cho ông Q số tiền đã vay là 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng và số tiền lãi 1%/tháng trên số nợ gốc đã vay cho đến ngày Tòa xét xử, tạm tính đến ngày 02/12/2021 là 90.000.000 (*Chín mươi triệu*) đồng, lãi suất theo Giấy vay tiền ngày 02/3/2021. Tổng cộng số tiền ông Q yêu cầu bà A phải trả (tạm tính đến ngày 02/12/2021) là: 1.090.000.000 (*Một tỷ, không trăm chín mươi triệu*) đồng.

Bị đơn bà A trình bày:

Ngày 02/3/2021, bà có vay của ông Q số tiền 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng do bà cần tiền đóng học phí cho con tại Mỹ. Ông Q đồng ý cho bà mượn và kêu viết giấy nợ 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng vì trước đó ông Q có giúp bà vụ tranh chấp tài sản giữa chồng cũ của bà (trước đó nói giúp bà không lấy tiền), bà có ghi âm lại kết quả của cuộc nói chuyện giữa những người đồng nghiệp của ông Q. Bà không có ý định khất nợ, nhưng do bị vướng vào vòng lao lý đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phú Quốc (trước khi bị bắt bà đã nhắn tin cho ông Q để nói bà sẽ chịu lãi 1%/tháng đầy đủ). Nay bà đồng ý trả đủ số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng từ ngày 02/3/2021 cho đến khi bà mãn hạn tù.

Bà xác nhận chữ ký và chữ viết trên giấy mượn nợ 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng ngày 02/3/2021 đúng là của bà. Nhưng sau đó, ông Q và ông P - sinh năm 1972 là chồng của bà (chưa đăng ký kết hôn) là bạn đồng nghiệp với nhau có nói là bà chỉ trả 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng (thời gian sau khoảng 01 tháng bà viết giấy mượn nợ). Lúc đó bà chỉ ghi âm, bà xác nhận không có viết giấy tờ gì thể hiện việc thỏa thuận trả 500.000.000 đồng đó, nhưng bà có làm thủ tục vay ngân hàng để thanh toán tiền cho ông Q đúng như thời hạn trả nợ đã thỏa thuận nhưng thời điểm đó xảy ra dịch bệnh nên thủ tục chưa xong. Bà có thông báo cho ông Q biết qua tin nhắn Zalo (thời điểm này cuối tháng 5/2021). Những đoạn ghi âm này thì ông P đang lưu giữ, nhưng hiện nay ông P đang đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm phục hồi nhân phẩm Kiên Hảo thuộc huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 3 cũng đã tiến hành thu thập lời khai của ông P tại Cơ sở cai nghiện Ma túy Đa chức năng tỉnh Kiên

Giang.

Tại Bản tự khai ngày 22/7/2022 cũng như tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2022 (do Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang cung cấp theo Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 100/2022/QĐ-UTTA ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), ông P trình bày: Ông và bà A có chung sống như vợ chồng với nhau vào đầu năm 2021, không phải là vợ chồng hợp pháp do không có đăng ký kết hôn. Ông bà cũng không có con chung. Ông xác nhận ông và ông Q là đồng nghiệp, công tác tại Trường Kent địa chỉ 218 – 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) nên ông có biết ông Q và cũng biết việc bà A vay tiền của ông Q. Ông có nghe bà A kể lại cho ông việc bà A vay tiền ông Q với số tiền là 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng. Ông Q và bà A hẹn nhau ở quán cà phê và ông Q có chuyển khoản vào tài khoản của bà A số tiền 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng vào ngày 02/3/2021. Giữa hai bên không làm biên nhận vay số tiền 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng này mà ông Q yêu cầu bà A viết một giấy nợ với số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng A vay của ông Q. Biên nhận này bà A không giữ mà đưa ông Q giữ. Do thời điểm đó bà A đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, ông Q nói có khả năng giúp bà A vấn đề tranh chấp tài sản với chồng cũ. Mục đích bà A vay số tiền 500.000.000 đồng là để lo cho con riêng của bà A đang du học Đại học tại nước Mỹ (Hoa Kỳ). Ông được biết giữa bà A và ông Q có thỏa thuận miệng là sau Tết Nguyên đán năm 2022, bà A sẽ trả toàn bộ số tiền gốc 1.000.000.000 đồng này và tiền lãi là 1%/tháng/số tiền vay 1.000.000.000 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà A đến nay vẫn chưa trả số nợ 1.000.000.000 đồng này và tiền lãi cho phía ông Q. Ông có ghi âm lại và lưu lại trong điện thoại cuộc nói chuyện với ông Q vào ngày 19/4/2021 về việc yêu cầu ông Q không đòi bà A số tiền 500.000.000 đồng là tiền phí (thù lao) giúp A giải quyết tranh chấp tài sản với chồng cũ. Tuy nhiên vào ngày 18/11/2021, ông có sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Công an thành phố Phú Quốc lập biên bản xử lý. Do ông không có nơi cư trú ổn định nên Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đã xét cai nghiện đưa ông vào chấp hành cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng, tính từ ngày 19/11/2021 cho đến nay (ngày 22/7/2022) ông vẫn đang chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang. Chiếc điện thoại lưu đoạn ghi âm này hiện đang do Công an thành phố Phú Quốc tỉnh Kiên Giang thu giữ.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn ông Q có ông H là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:* Nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa buộc Bị đơn phải trả số tiền nợ gốc: 1.000.000.000 *(Một tỷ)* đồng và số tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng (tức 12%/năm) thời gian từ ngày 02/3/2021 đến ngày mở phiên tòa 28/4/2023) là 25 tháng 26 ngày là 258.700.000 đồng. Tổng cộng là 1.258.700.000 (*Một tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm ngàn*) đồng. Yêu cầu Bị đơn phải trả gốc và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Về lãi suất quá hạn như lãi suất trong hạn, vẫn là 1%/tháng, tức 12%/năm.

- *Bị đơn bà A trình bày:* Bà xác nhận bà chỉ vay ông Q số tiền 500.000.000 đồng, còn 500.000.000 đồng là tiền thù lao của ông Q khi xử lý tài sản sau ly hôn của bà. Bà nghĩ trước sau gì cũng phải trả phí thù lao dịch vụ pháp lý cho ông Q nên bà đồng ý viết Giấy mượn tiền vào ngày 02/3/2021 với số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng, lãi suất 1%/tháng và hẹn 02 (hai) tháng (tức tháng 2 và tháng 3/2021) sẽ trả cả lãi và gốc. Nay, bà xác định sau hai tháng nói trên, bà không đồng ý trả lãi với lãi suất 1%/tháng/số tiền 1 (*Một*) tỷ đồng mà chỉ đồng ý trả lãi với lãi suất 1%/tháng/số tiền 500 (*Năm trăm*) triệu đồng đã vay, còn 500 (*Năm trăm*) triệu đồng của hợp đồng dịch vụ pháp lý bà không đồng ý trả lãi. Bà đồng ý trả toàn bộ khoản nợ cho ông Q sau khi mãn hạn tù (khoảng tháng 9/2023). Mỗi tháng bà sẽ trả ông Q 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng, thời hạn không quá 8 (*tám*) năm sẽ hoàn tất cả gốc và lãi.

- *Người làm chứng ông P trình bày:* Đoạn ghi âm cũng thể hiện bà A chỉ vay số tiền 500 (*Năm trăm*) triệu đồng, 500 (*Năm trăm*) triệu đồng còn lại là số tiền ông Q đòi phí luật sư (thù lao làm dịch vụ tài sản sau ly hôn của A). Nay, tại Tòa, đại diện Nguyên đơn cũng thừa nhận đúng như vậy và A cũng đồng ý trả nên ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3, quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy bị đơn bà A không thực hiện đúng thỏa thuận tại "Giấy mượn tiền vào ngày 02/3/2021". Do đó, Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Q khởi kiện bị đơn bà A phải trả cho ông Q số tiền nợ gốc 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng (trong đó gồm 500.000.000 đồng tiền cho vay và 500.000.000 đồng thù lao (phí) dịch vụ pháp lý) và nợ lãi căn cứ theo Giấy mượn tiền vào ngày 02/3/2021, nên đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" và "Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ pháp lý" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Do Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ "Giấy mượn tiền vào ngày 02/3/2021" cho thấy giao dịch dân sự giữa Nguyên đơn và Bị đơn là giao dịch dân sự đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của

Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về điều khoản chuyển tiếp.

[3]. Về yêu cầu của Nguyên đơn:

[3.1]. Về tiền gốc:

Tại Tờ giấy mượn tiền ngày 02/3/2021 do bị đơn bà A ghi, thể hiện giữa nguyên đơn ông Q và bị đơn bà A có ký kết hợp đồng vay tiền, trong đó Bị đơn có vay Nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng, với lãi suất 1%/tháng. Kỳ hạn vay là hai tháng, kể từ ngày 02/3/2021.

Căn cứ lời trình bày của Bị đơn tại phiên tòa cũng như lời xác nhận của đại diện Nguyên đơn cho thấy: Bị đơn chỉ vay số tiền 500.000.000 đồng để đóng học phí cho con tại Mỹ, số tiền 500.000.000 đồng còn lại là tiền thù lao (phí) dịch vụ pháp lý khi Nguyên đơn xử lý tài sản sau ly hôn của Bị đơn. Bị đơn nghĩ trước sau gì cũng phải trả khoản phí này cho Nguyên đơn nên Bị đơn đã đồng ý viết Tờ giấy mượn tiền ngày 02/3/2021 với số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng, lãi suất 1%/tháng và hẹn 02 (hai) tháng (tức tháng 2 và tháng 3/2021) sẽ trả cả lãi và gốc.

Xét lời khai tại phiên tòa của Bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn đồng ý trả toàn bộ khoản nợ (gồm khoản vay và khoản thù lao dịch vụ pháp lý) cho Nguyên đơn sau khi đã mãn hạn tù (khoảng tháng 9/2023) với phương thức thanh toán 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng mỗi tháng là không thể hiện sự thiện chí trả nợ cho Nguyên đơn, bởi lẽ Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán số nợ nêu trên đã lâu, quá trình giải quyết vụ án lại không có thiện chí để hòa giải, mặt khác theo yêu cầu của Nguyên đơn về việc buộc Bị đơn phải trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, điều này là phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*."

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ..."*

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc trả làm một lần số tiền gốc 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Về tiền lãi:

Theo lời trình bày của Bị đơn, Bị đơn chỉ đồng ý trả lãi chậm thanh toán kể từ sau ngày 02/5/2021 đối với khoản vay 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng, không đồng ý trả lãi chậm thanh toán đối với số tiền 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng của hợp đồng dịch vụ pháp lý, vì phí (thù lao) dịch vụ pháp lý không phải là khoản vay.

Căn cứ Tờ giấy mượn tiền ngày 02/3/2021 do Bị đơn ghi, thể hiện giữa Nguyên đơn và Bị đơn có thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng/số tiền 1 (Một) tỷ đồng, thời hạn vay là 02 (hai) tháng, kể từ 02/3/2021. Mặc dù giữa Nguyên đơn và Bị đơn không ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản, cũng không thỏa thuận cụ thể nội dung phương thức thanh toán số tiền dịch vụ pháp lý, không nêu cụ thể lãi suất chậm thanh toán số tiền của hợp đồng dịch vụ pháp lý này như thế nào nhưng mặc nhiên hai bên đã xác nhận mức lãi suất là 1%/tháng được thể hiện tại Tờ giấy mượn tiền ngày 02/3/2021.

Xét thấy, các bên thỏa thuận về việc trả lãi là 1%/tháng, tức 12%/năm, mức lãi suất này là phù hợp với quy định của pháp luật, theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, tiền lãi trong hạn (từ ngày 02/3/2021 đến ngày 02/5/2021) Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn là 20.000.000 *(Hai mươi triệu*) đồng.

Sau ngày 02/5/2021 là thời điểm quá hạn thanh toán số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, đáng lý ra mức lãi suất quá hạn sẽ bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng, tức 1,5%/tháng, căn cứ quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Nguyên đơn chỉ yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng là có lợi cho Bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

Như vậy, tiền lãi quá hạn (từ ngày 02/5/2021 đến ngày 28/4/2023) Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn là 238.700.000 (*Hai trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm ngàn*) đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc buộc Bị đơn phải trả làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật với tổng số tiền 1.258.700.000 (*Một tỷ, hai trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm ngàn*) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, số tiền nợ lãi (tạm tính đến ngày 28/4/2023) là 258.700.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

***Tuyên xử*:**

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Q:

Buộc bị đơn bà A phải có trách nhiệm trả làm một lần cho nguyên đơn ông Q tổng số tiền là 1.258.700.000 (*Một tỷ, hai trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm ngàn*) đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trong đó số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, số tiền nợ lãi (tạm tính đến ngày 28/4/2023) là 258.700.000 đồng.

Kể từ ngày 29/4/2023, bị đơn bà A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh với mức lãi suất là 12%/năm trên số nợ gốc còn phải thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà A phải chịu 49.761.000 *(Bốn mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi mốt ngàn)* đồng.

Trả lại cho ông Q số tiền 22.350.000 (*Hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn*) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006743 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Phượng